TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2025/HS-PT
Ngày: 15 - 12 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Võ Thị Ngọc Dung**

Các thẩm phán: ông **Lê Văn Thường**

ông **Đinh Phước Hòa**

- Thư ký phiên tòa: ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Phan Thị Xuân Thanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Quảng Ngãi, xét xử trực tuyến phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Dương Văn T1 về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HSST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Dương Văn T1; Sinh ngày 26 tháng 10 năm 2000 tại: tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình); số CCCD: 036200012736; Nơi cú trú: Xóm A, xã Y, tỉnh Ninh Bình (Cũ là: Xóm A, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định). nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị S1, sinh năm: 1970; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/7/2020, Công an xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam định xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm quy định về trật tự công cộng, phạt tiền 500.000 đồng, chấp hành xong ngày 12/8/2020. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Hoàng Minh T2 – Luật sư, Văn phòng L2, Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: A đường P, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3 năm 2023, Dương Văn T1, Ngô Văn G ở cùng nhau và làm công việc bán thuốc, thực phẩm chức năng qua mạng xã hội để hưởng hoa hồng tại quận L, Thành phố Hà Nội. Lúc này, Ngô Văn T3 biết và gọi điện liên hệ xin đến ở cùng. Sau khi đến ở, T3 nói với T1 và G có cách không cần bán thuốc nhiều mà vẫn yêu cầu người ta chuyển tiền cho mình. Sau đó, T3 đưa ra những ý chính của kịch bản và đưa cho T1 và G cùng tham gia bổ sung, góp ý tạo ra kịch bản chung để cùng sử dụng tư vấn bán thuốc qua điện thoại sau đó dùng những chính sách ưu đãi không có thật để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Đến tháng 4/2023, Ngô Văn T4 biết T1, T3 và G đang ở cùng nhau làm công việc nêu trên nên đã gọi điện cho T1 xin đến ở và làm cùng.

Để có thông tin của khách hàng thì trước đó, T1 có tham gia trong các hội nhóm Zalo, T5 bán thực phẩm chức năng điều trị xương khớp (hiện nay đã xoá hết các tài khoản trên) nên biết được một nhóm có chia sẻ dữ liệu về thông tin cá nhân, số điện thoại, nơi ở, loại thuốc của các khách hàng từng mua thuốc điều trị xương khớp qua mạng xã hội nên đã lưu lại. Sau đó, T1 mua nhiều số thuê bao điện thoại không được đăng ký chính chủ và các điện thoại di động hiệu N3 để đưa cho T3, G và T4 sử dụng liên lạc với khách hàng giới thiệu là cán bộ, bác sỹ của Bệnh viện Y1 để tư vấn bán thuốc về xương khớp.

Từ tháng 3/2023, T1 cùng với T3, G và T4 sử dụng nhiều số điện thoại, cụ thể: Thức sử dụng số điện thoại 0374281221, T3 sử dụng số điện thoại số điện thoại 0398696145, G sử dụng số điện thoại 0869071847, ngoài ra còn nhiều số điện thoại khác nhưng đã bỏ đi, không sử dụng nữa để gọi điện đến các khách hàng có trong danh sách dữ liệu các khách hàng từng mua thuốc điều trị xương khớp qua mạng Internet. Lúc đầu, nhóm của T1 sẽ hỏi thăm khách hàng về tình trạng sức khoẻ, đã khỏi bệnh chưa, đã sử dụng những loại thuốc gì, sau đó tư vấn, giới thiệu về thuốc mình đã bán và liệu trình sử dụng. Sau khi khách hàng đồng ý mua thuốc, T1 sẽ là người đi mua thuốc tại các nhà thuốc lớn, có uy tín trên địa bàn thành phố Hà Nội, Nam Định rồi lên đơn gửi cho khách hàng với giá từ 300.000 đến 1.000.000 đồng qua hình thức chuyển khoản hoặc thu hộ. Nhóm của T1 bán thuốc với giá bằng hoặc thấp hơn giá thuốc mua ở các nhà thuốc với mục đích để khách hàng tin tưởng mua và sử dụng thuốc, sau đó tiếp tục gọi điện để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trong quá trình khách hàng sử dụng thuốc. Tuỳ khách hàng mà T3, G, T4 và T1 tham gia với vai trò khác nhau để thường xuyên gọi

điện cho họ để hỏi thăm sức khoẻ, tạo niềm tin. Khi thấy khách hàng đã tin tưởng, các đối tượng tiếp tục đưa ra những thông tin không có thật như: Đưa họ vào chương trình hỗ trợ của Trung tâm chăm sóc sức khỏe với lợi ích là khách hàng sẽ được nhận về tất cả các khoản tiền từ trước đến nay mà khách hàng đã bỏ ra để sử dụng thuốc hoặc đưa họ vào các chính sách hỗ trợ của Bệnh viện y học cổ truyền như: trợ cấp cho những người điều trị bệnh lâu năm mà không khỏi, đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn, người có công với cách mạng, người già neo đơn, hỗ trợ cho bệnh nhân chế độ bảo hành bảo hiểm và có hai quyền lợi, thứ nhất là trong 5 năm được nhận thuốc miễn phí; thứ hai là bảo hành bảo hiểm được hỗ trợ hoàn trả lại chi phí 80% số tiền trước kia đã từng bỏ ra để mua thuốc chữa bệnh. Khi khách hàng đã tin tưởng và đồng ý tham gia vào chương trình hỗ trợ như trên thì sẽ yêu cầu khách hàng chuyển các khoản tiền để làm thủ tục như: phí làm hồ sơ, phí mua bảo hiểm, phí làm thủ tục để nhận sổ hộ nghèo, phí xin dấu và đưa ra các lý do khác gây khó khăn để khách hàng chuyển thêm tiền. Trong quá trình T3, G, T4 nói chuyện với khách hàng, T1 sẽ gọi điện cho khách hàng đó nói chuyện tác động để tạo lòng tin họ để họ tiếp tục tin tưởng làm theo các yêu cầu chuyển thêm tiền của T3, G, T4, hoặc các đối tượng sẽ gọi điện nói chuyện với khách hàng để hỗ trợ tác động cho nhau làm cho họ tin tưởng.

Qua đó, từ tháng 03/2023 đến tháng 12/2023, các đối tượng đã gọi điện cho nhiều người thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua tài khoản ngân hàng số 999937376868, 888837376868 (của ngân hàng M1, chủ tài khoản PHAM HA LINH, là các tài khoản do một người trên nhóm T5 đã cho T1), cụ thể như sau:

Bị cáo Dương Văn T1 đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Bà Hoàng Thị T6 (sinh năm 1963, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam), từ ngày 29/3/2023 đến ngày 29/6/2023 đã chuyển tiền 05 lần với tổng số tiền 22.200.000đ (hai mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng).

*** Bị cáo Ngô Văn T4 cùng với Dương Văn T1 đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người sau:**

- Bà Ma Thị Đ (sinh năm: 1968, trú tại: thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang), từ ngày 11/5/2023 đến ngày 26/6/2023 đã chuyển tiền 07 lần với tổng số tiền 66.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng). Số tiền này T1 tổng hợp và chia cho T4 35% với số tiền là 23.100.000 đồng, T1 giữ lại 42.900.000 đồng.

- Bà Lê Thị P (sinh năm: 1958, trú tại: H T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum), từ ngày 17/8/2023 đến ngày 20/11/2023 đã chuyển tiền 30 lần với tổng số tiền 849.200.000đ (tám trăm bốn mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng), cụ thể:

+ Sử dụng tài khoản ngân hàng S2 (ngân hàng M1, chủ tài khoản P1) nhận tiền từ bà P chuyển tiền đến 15 lần với tổng số tiền 731.200.000đ (bảy trăm ba mươi mốt triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền này T1 tổng hợp và chia cho T4 35% với số tiền là 270.000.000 đồng, T1 giữ lại 461.200.000 đồng. Trong số tiền 270.000.000 đồng, T4 đã chia cho T3 20% với số tiền là 50.000.000 đồng, vì trong quá trình Thức nói chuyện với bà P, T3 cũng gọi điện đến giới thiệu là Đậu Xuân H là Chủ tịch H4, tác động để bà P tin tưởng T4.

Ngoài ra, Ngô Văn T4 đã đưa ra thông tin gian dối và sử dụng tài khoản cá nhân của mình và mượn tài khoản của Nguyễn Thị Anh T7 (sinh năm: 2001, trú tại: Thôn V, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên) nhận của bà P với tổng số tiền 118.000.000đ để tiêu xài riêng. Số tiền này T1, G và T3 không biết, cụ thể:

+ Sử dụng tài khoản ngân hàng S3 (ngân hàng M1, chủ tài khoản Ngô Văn T4) để nhận tiền từ bà P chuyển đến 09 lần với tổng số tiền là 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng).

+ Sử dụng tài khoản ngân hàng S4 (ngân hàng V, chủ tài khoản Ngô Văn T4), để nhận tiền bà P chuyển đến 02 lần với tổng số tiền là 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

+ Sử dụng tài khoản ngân hàng S5 (ngân hàng M1, chủ tài khoản Nguyễn Thị Anh T7), để nhận tiền bà P chuyển đến 04 lần với tổng số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi năm triệu đồng).

*** Bị cáo Ngô Văn G cùng với Dương Văn T1 đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người sau:**

- Bà Nguyễn Ngọc M (sinh năm: 1962, trú tại: Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long), từ ngày 09/9/2023 đến ngày 03/10/2023 đã chuyển tiền 07 lần với tổng số tiền 116.500.000đ (Một trăm mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này T1 tổng hợp và chia cho G 35% với số tiền là 40.700.000 đồng, T1 giữ lại 75.800.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Hoàng H1 (sinh năm: 1970, trú tại: Số C C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang), từ ngày 27/3/2023 đến ngày 20/10/2023 đã chuyển tiền 13 lần với tổng số tiền 64.800.000đ (sáu mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền này T1 tổng hợp và chia cho G 35% với số tiền là 22.700.000 đồng, T1 giữ lại 42.100.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị X (sinh năm: 1972, trú tại: thôn B, xã L, TP H, tỉnh Quảng Ninh), từ ngày 29/5/2023 đến ngày 01/11/2023 đã chuyển tiền 12 lần với tổng số tiền 79.000.000đ (bảy mươi chín triệu đồng). Số tiền này T1 tổng hợp và chia cho G 35% với số tiền là 27.700.000 đồng, T1 giữ lại 41.300.000 đồng.

- Bà Chu Thị L (sinh năm: 1975, trú tại: thôn C, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông), ngày 08/9/2023 đã chuyển số tiền 7.700.000đ (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng). Số tiền này T1 tổng hợp và chia cho G 35% với số tiền là 2.700.000 đồng, T1 giữ lại 5.000.000 đồng.

- Bà Lý Kim L1 (sinh năm: 1952, trú tại: D P, phường B, quận A, TP Hồ Chí Minh), từ ngày 02/10/2023 đến ngày 20/11/2023 đã chuyển tiền 5 lần với tổng số tiền 9.700.000đ (chín triệu bảy trăm nghìn đồng). Số tiền này T1 tổng hợp và chia cho G 35% với số tiền là 3.400.000 đồng, T1 giữ lại 6.300.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị T8 (sinh năm: 1959, trú tại thôn T, xã P, huyện S, TP .), từ 18/8/2023 đến 21/8/2023, đã chuyển 04 lần với tổng số tiền 28.500.000đ thông qua tài khoản ngân hàng của Trần Văn H2 (sinh ngày 26/5/1985, số CCCD: 001085048862, trú tại: K, xã P, huyện S, TP Hà Nội, số điện thoại 0969288886). Số tiền này T1 tổng hợp và chia cho G 35% với số tiền là 10.000.000 đồng, T1 giữ lại 18.500.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra bị can Ngô Văn G còn khai nhận có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà T9 (ở tỉnh Đồng Nai) số tiền 30.500.000 đồng; bà B ở tỉnh Bắc Giang số tiền 62.000.000 đồng; bà Chu Thị T10 ở Thành phố Hà Nội số tiền 45.000.000. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được những người trên là ai. Do đó Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ xác định được người bị hại sẽ tiến hành xử lý sau.

*** Bị cáo Ngô Văn T3 cùng với Dương Văn T1 đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người sau:**

- Bà Trần Thị H3 (sinh ngày 24/4/1964, trú tại: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai), từ ngày 19/8/2023 đến ngày 21/11/2023 đã chuyển tiền 3 lần với tổng số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Số tiền này T1 tổng hợp và chia cho T3 35% với số tiền là 4.200.000 đồng, T1 giữ lại 7.800.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị X1 (sinh năm: 1968, trú tại: thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai), từ ngày 17/5/2023 đến ngày 24/10/2023 đã chuyển tiền 9 lần với tổng số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng). Số tiền này T1 tổng hợp và chia cho T3 35% với số tiền là 7.700.000 đồng, T1 giữ lại 14.300.000 đồng.

- Ông Nguyễn Đình N (sinh năm: 1944, trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh), từ ngày 24/4/2023 đến ngày 30/11/2023 đã chuyển tiền 14 lần với tổng số tiền 94.500.000đ (chín mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này T1 tổng hợp và chia cho T3 35% với số tiền là 33.000.000 đồng, T1 giữ lại 61.500.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn N1 (sinh ngày 25/8/1968, trú tại: thôn Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh), từ ngày 07/10/2023 đến ngày 09/10/2023 đã chuyển tiền 2 lần với tổng số tiền 24.000.000đ (hai mươi tư triệu đồng). Số tiền này T1 tổng hợp và chia cho T3 35% với số tiền là 8.400.000 đồng, T1 giữ lại 15.600.000 đồng.

- Bà Lương Thị Y (sinh ngày 15/5/1962, trú tại: Thôn P, xã Q, huyện P, TP Hà Nội, sử dụng số điện thoại 0379065460), từ 03/4/2023 đến 12/10/2023 đã chuyển 20 lần với tổng số tiền 211.900.000đ. Số tiền này T1 tổng hợp và chia cho T3 35% với số tiền là 74.165.000 đồng, T1 giữ lại 137.735.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị N2 (sinh năm 1936, trú tại tổ dân phố D, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang) từ ngày 06/9/2023 đến ngày 27/11/2023 đã chuyển 5 lần với tổng số tiền 104.000.000 đồng. Số tiền này T1 tổng hợp và chia cho T3 35% với số tiền là 36.400.000 đồng, T1 giữ lại 67.600.000 đồng.

- Bà Lê Thị P (sinh năm: 1958, trú tại: H T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum) đã chuyển đến tài khoản ngân hàng S2 (ngân hàng M1, chủ tài khoản PHAM HA LINH) 15 lần với tổng số tiền 731.200.000đ (bảy trăm ba mươi mốt triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền này T1 tổng hợp và chia cho T4 35% với số tiền là 270.000.000 đồng, T1 giữ lại 461.200.000 đồng. Trong số tiền 270.000.000 đồng, T4 đã chia cho T3 20% với số tiền là 50.000.000 đồng, vì trong quá trình Thức nói chuyện với bà P, T3 cũng gọi điện đến giới thiệu là Đậu Xuân H là Chủ tịch H4, tác động để bà P tin tưởng T4.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo T1, T4, T3 đã tác động gia đình bồi thường thiệt cho bị hại Lê Thị P với tổng số tiền là 110.000.000.

Ngoài ra, còn có nội dung về vật chứng.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HSST ngày 19/8/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quyết định*:**

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, i, g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T1 14 (mười bốn) năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 29/12/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với Ngô Văn T4, Ngô Văn T3, Ngô Văn G; phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/8/2026, bị cáo Dương Văn T1 có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa ý kiến: Gia đình bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện đã khắc phục cho các bị hại, các bị hại cũng có đơn xin bãi nại và xin giảm hình phạt cho bị cáo T1, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: đề nghị HĐXX phúc thẩm giảm nhẹ cho bị cáo phần hình phạt: xem xét vai trò của bị cáo, bị cáo không khởi xướng, không đưa ra ý tưởng để lừa đảo, tại giai đoạn phúc thẩm gia đình bị cáo đã khắc phục hầu hết số tiền bồi thường cho các bị hại mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo bồi thường, chỉ còn lại một vài người chưa tìm được.

Ý kiến bị cáo: xin giảm nhẹ một phần hình phạt sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt:

[1.1] Từ khoảng tháng 3/2023 đến tháng 12/2023, bị cáo Dương Văn T1, cùng Ngô Văn T4, Ngô Văn T3 và Ngô Văn G đã thực hiện các thủ đoạn: hỏi thăm tình trạng sức khỏe, tư vấn, mua giúp thuốc men, … tạo niềm tin cho các bị hại; sau đó đưa ra các thông tin gian dối về các chương trình về hỗ trợ sức khỏe, các chi phí làm các thủ tục để được tham gia chương trình nên các bị hại tin tưởng đã chuyển tiền, tổng số tiền bị cáo T1 chiếm đoạt của các bị hại là 1.594.000.000 đồng.

[1.2] Theo đó, hành vi của các bị cáo Dương Văn T1, Ngô Văn T4, Ngô Văn T3 và Ngô Văn G, Toà án cấp sơ thẩm tuyên phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; đối với các bị cáo Dương Văn T1, Ngô Văn T4, Ngô Văn T3 áp dụng khung hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Ngô Văn G áp dụng khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ pháp luật.

Đối với Ngô Văn T4, Ngô Văn T3 và Ngô Văn G không kháng cáo, HĐXX không xem xét.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị cáo Dương Văn T1:

[2.1] Tại bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi của bị cáo T1 và đồng phạm, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, là vụ án có tổ chức giữa các bị cáo có sự cấu kết chặt chẽ, có sự

phân công, bàn bạc cụ thể về vai trò của mỗi bị cáo nhằm tạo lòng tin ở các bị hại để chiếm đoạt tài sản, riêng số tiền bị cáo T1 phải chịu trách nhiệm bồi thường là 558.635.000 đồng(kiểm tra số tiền bt có phải 700 hơn).

[2.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã khắc phục số tiền 240tr đồng, ông ngoại có công cách mạng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; và các tình tiết tăng nặng quy định điểm b, i, g khoản 1 Điều 52 BLHS, nên đã xử phạt bị cáo mức hình phạt là 14 năm tù.

[2.3] Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo T1 đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại gần hết số tiền bị cáo phải khắc phục; các bị hại tiếp tục có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tuy vậy, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cho rằng mức hình phạt HĐXX sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn T1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HSST ngày 19/8/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên:

1. Về tội danh: Bị cáo Dương Văn T1 phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt:

Căn cứ Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, i, g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Văn T1 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 29/12/2023.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Dương Văn T1 phải chịu 200.000 đồng.

5. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Dung